

### BÁO CÁO KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm: .....

- Báo cáo tháng, quý (năm)..... từ ..... đến .....

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị hạch toán	Tỷ lệ loại trừ	Giá trị loại trừ tính biên khả năng thanh toán
1. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả			
2. Các tài sản được chấp nhận toàn bộ giá trị hạch toán			
a) Tiền mặt, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, tiền đang chuyển, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh không hạn chế		0%	
b) Tài sản tái bảo hiểm (trừ tài sản tái bảo hiểm tương ứng với dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm không tuân thủ quy định của pháp luật về nhượng tái bảo hiểm)		0%	
3. Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán			
a) Các tài sản đầu tư:			
+ Trái phiếu doanh nghiệp có đảm bảo		1%	
+ Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm;		3%	
+ Cổ phiếu được niêm yết, chứng chỉ quỹ;		15%	
+ Cổ phiếu không được niêm yết;		20%	
+ Đầu tư vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng;		8%	
+ Đầu tư vào bất động sản cho thuê;		15%	
+ Vốn góp vào các doanh nghiệp khác (trừ vốn góp để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm từ nguồn vốn chủ sở hữu)		20%	
b) Các khoản phải thu:			
+ Phải thu phí bảo hiểm gốc quá hạn từ chín mươi (90) ngày đến dưới 1 năm;		30%	
+ Phải thu phí bảo hiểm gốc quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật;		50%	
+ Phải thu liên quan đến hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một tổ chức nhượng, nhận tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu) quá hạn từ 90 ngày đến dưới 01 năm: loại trừ 30%. Trường hợp kết quả bù trừ giữa các khoản phải thu và các khoản phải trả âm (-): loại trừ 0%;		30%	
+ Phải thu liên quan đến hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một tổ chức nhượng, nhận tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu) quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm: loại trừ 50%. Trường hợp kết quả bù trừ giữa các khoản phải thu và các khoản phải trả âm (-): loại trừ 0%.		50%	
c) Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất và hàng tồn kho.		25%	
d) Tài sản khác.		15%	
4. Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán:			
a) Các khoản vốn góp để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác khác từ nguồn vốn chủ sở hữu;		100%	
b) Các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật;		100%	
c) Tài sản cố định vô hình trừ phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất;		100%	

d) Chi phí trả trước, các khoản tạm ứng (trừ tạm ứng từ giá trị hoàn lại), trang thiết bị và đồ dùng văn phòng, các khoản phải thu nội bộ;		100%	
đ) Phải thu phí bảo hiểm gốc quá hạn trên 02 năm;		100%	
e) Phải thu liên quan đến hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một tổ chức nhượng, nhận tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu) quá hạn từ 02 năm trở lên;		100%	
g) Các khoản đầu tư trở lại cho cổ động (thành viên) góp vốn hoặc người có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng;		100%	
h) Các khoản đầu tư gián tiếp nước ngoài chưa thu hồi được trong vòng 01 năm kể từ khi quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài có hiệu lực;		100%	
i) Các khoản đầu tư vào các tài sản vượt quá hạn mức quy định của pháp luật;		100%	
k) Tài sản tái bảo hiểm tương ứng với dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm không tuân thủ quy định của pháp luật về nhượng tái bảo hiểm;		100%	
5. Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp			
6. Biên khả năng thanh toán tối thiểu			
- Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 5 năm trở xuống			
- Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên 5 năm			
7. So sánh 5 và 6:			- Theo số tuyệt đối - Theo tỷ lệ %

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, họ tên)

**CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN**

(Ký, họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 7-SK  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số  
 50/2017/TT-BTC  
 ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

## BÁO CÁO ASEAN

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm: .....

- Báo cáo năm..... từ ..... đến .....

### I. BÁO CÁO NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn USD

Tiêu chí	Số lượng hợp đồng	Số lượng chứng nhận bảo hiểm	Số tiền bá hiểm
<b>A. HỢP ĐỒNG KHAI THÁC MỚI</b>			
a) Bảo hiểm cá nhân			
i. Bảo hiểm tai nạn con người			
ii. Bảo hiểm y tế			
iii. Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe			
b) Bảo hiểm nhóm			
<b>TỔNG SỐ</b>			
<b>B. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM CÓ HIỆU LỰC</b>			
a) Bảo hiểm cá nhân			
i. Bảo hiểm tai nạn con người			
ii. Bảo hiểm y tế			
iii. Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe			
b) Bảo hiểm nhóm			
<b>TỔNG SỐ</b>			

### II. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: nghìn USD

TÀI SẢN	Số tiền	CÔNG NỢ VÀ NGUỒN VỐN	Số tiền
Trái phiếu chính phủ		Vốn và các quỹ	
Tài sản cố định		Vốn điều lệ đã góp	
Bất động sản		Các quỹ	
Đầu tư vào bất động sản		Dự phòng đánh giá lại tài sản	
Tài sản cố định khác		Thặng dư quỹ chủ hợp đồng chưa chia	
Cho vay thế chấp		Dự phòng nghiệp vụ	
Chứng khoán doanh nghiệp có lãi suất cố định		Dự phòng toán học	
Cổ phiếu và các chứng khoán khác		Dự phòng phí	
Cho vay theo hợp đồng bảo hiểm		Dự phòng bồi thường	
Các khoản cho vay khác		Dự phòng khác	
Tiền		Thấu chi ngân hàng	
Tiền gửi ngân hàng		Bồi thường phải trả	
Tiền mặt và tài khoản thanh toán		Nợ thuế	
Các khoản đầu tư khác		Chi phí bảo hiểm dồn tích	
Thuế được hoàn trả		Đặt cọc phí bảo hiểm	
Phải thu phí bảo hiểm		Phải trả DNBH/doanh nghiệp tái bảo hiểm	
Phải thu từ DNBH/doanh nghiệp tái bảo hiểm		hiểm	
Các tài sản khác			

<b>Tổng tài sản</b>		Công nợ khác <b>Tổng công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu</b>	
---------------------	--	---	--

### III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: nghìn USD

Mục	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Thu nhập phí bảo hiểm ròng	
2	Thu nhập đầu tư ròng	
3	Thu nhập khác	
4	Tổng (1+2+3)	
5	Quyền lợi bảo hiểm phát sinh a. Đáo hạn b. Tử vong c. Trả giá trị hoàn lại d. Trả tiền định kỳ đ. Khác	
6	Tăng (giảm) dự phòng nghiệp vụ	
7	Tổng (5+6)	
8	Hoa hồng	
9	Thuế, phí và lệ phí	
10	Chi phí chung cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm	
11	Chi phí khác	
12	Tổng (7+ 8+9+10+11)	
13	Thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh chưa tính đến các khoản lãi và lỗ từ vốn, thuế thu nhập doanh nghiệp, cổ tức trả cổ đông và các khoản phân bổ khác (4-12)	
14	Lãi và lỗ từ vốn đã được thực hiện	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	
16	Cổ tức trả cho cổ đông	
17	Các khoản phân bổ khác	
18	Tổng (15+16+17)	
19	Thu nhập ròng đã tính đến các khoản lãi và lỗ từ vốn, thuế thu nhập doanh nghiệp, cổ tức trả cổ đông và các khoản phân bổ khác (13+14-18)	

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký và đóng dấu)

**BÁO CÁO THEO DÕI RIÊNG DOANH THU, CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH  
DOANH BẢO HIỂM  
THEO TỪNG LOẠI NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM**

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm: .....
- Báo cáo quý: ... ..từ.... ..đến.....

**I. Trình bày chính sách ghi nhận**

**1. Nguyên tắc phân bổ doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm:**

- Loại doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm:....
- Tiêu thức phân bổ doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm:.....

**2. Nguyên tắc phân bổ chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:**

- Loại chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:.....
- Tiêu thức phân bổ chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:.....

**II. Kết quả hoạt động kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Bảo hiểm tai nạn con người	Bảo hiểm
<p><b>I. Doanh thu phí bảo hiểm (I)=(3)+(4)+(5)</b></p> <p>1. Doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí bảo hiểm gốc</li> <li>- Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc (giảm phí, hoàn phí bảo hiểm gốc)</li> <li>- Phí nhận tái bảo hiểm</li> <li>- Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm (giảm phí, hoàn phí nhận tái bảo hiểm)</li> <li>- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</li> </ul> <p>2. Phí nhượng tái bảo hiểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm</li> <li>- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</li> </ul> <p>3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (3)=(1)-(2)</p> <p>4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</li> <li>- Giảm trừ hoa hồng (Hoàn hoa hồng, giảm hoa hồng)</li> </ul> <p>5. Thu khác hoạt động bảo hiểm</p>		
<p><b>II. Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (II)=(5)+(6)+(7)</b></p> <p>1. Chi bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng chi bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái</li> <li>- Các khoản thu giảm chi (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)</li> </ul> <p>2. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm</p> <p>3. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</p> <p>4. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm</p> <p>5. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (5)=(1)+(2)-(3)+(4)-(5)</p> <p>6. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi hoa hồng bảo hiểm</li> <li>- Chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm</li> <li>- Chi quản lý đại lý bảo hiểm</li> <li>- Chi đề phòng, hạn chế tổn thất</li> </ul>		

- Các khoản trích lập bắt buộc theo quy định (chi lập quỹ bảo vệ người được bảo hiểm,...) - Chi khác 7. Chi quản lý doanh nghiệp		
<b>III. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm</b> <b>(III)=(I)-(II)</b>		

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

..... Ngày..... tháng.....năm....

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

**CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 9-SK  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
50/2017/TT-BTC  
ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO**  
**DANH MỤC SẢN PHẨM CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM SỨC KHỎE**

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe: .....
- Tháng báo cáo.....

STT	Tên nghiệp vụ	Tên sản phẩm được Bộ Tài chính phê chuẩn	Tên thương mại (nếu có)	Số công văn phê chuẩn của BTC, ngày phê chuẩn	Công văn phê chuẩn sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Ngày triển khai	Ngày dừng triển khai
<b>Sản phẩm bảo hiểm chính</b>							
<b>Sản phẩm bổ trợ (nếu có)</b>							

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực

...., ngày .. tháng .. năm ...

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký và ghi rõ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

## BÁO CÁO CỦA CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm:.....
- Thời kỳ báo cáo : Từ 01/01/năm... đến 31/12/năm...

### I. BÁO CÁO VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM

#### 1. Về cơ cấu sản phẩm:

##### 1.1. Báo cáo về sản phẩm:

Tên sản phẩm	Tình trạng (*)	Tỷ trọng theo doanh thu (%)	Tỷ trọng theo số lượng hợp đồng khai thác mới (%)
1. Bảo hiểm tai nạn con người - Sản phẩm bảo hiểm cá nhân + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: . Sản phẩm A . Sản phẩm B..... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: . Sản phẩm C . Sản phẩm D.... - Sản phẩm bảo hiểm nhóm + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn 5 năm trở xuống: . Sản phẩm E . Sản phẩm F.... + Sản phẩm bảo hiểm thời hạn trên 5 năm: 2.....			



(\*): Tình trạng là một trong 3 tình trạng sau:

- Ngừng triển khai trong kỳ
- Mới triển khai trong kỳ
- Đang triển khai : đối với các sản phẩm đã bắt đầu triển khai từ những kỳ trước và vẫn tiếp tục được triển khai.

1.2. Nhận xét, đánh giá của Chuyên gia tính toán về sự thay đổi cơ cấu sản phẩm của doanh nghiệp trong kỳ

## 2. Đánh giá các giả định tính phí và tính dự phòng:

Giả định tính phí

Tên sản phẩm	Giả định tính phí đang áp dụng					Thực tế tại doanh nghiệp					Chênh lệch giữa thực tế và giả định					Ghi chú
	Lãi suất (nếu có)	Bảng tỷ lệ từ vòng	Bảng tỷ lệ thương tật	Bảng tỷ lệ năm viện	(...)	Lãi suất (nếu có)	Bảng tỷ lệ từ vòng	Bảng tỷ lệ thương tật	Bảng tỷ lệ năm viện	(...)	Lãi suất (nếu có)	Bảng tỷ lệ từ vòng	Bảng tỷ lệ thương tật	Bảng tỷ lệ năm viện	(...)	
Sản phẩm A																
.....																

### • Giả định tính dự phòng

Tên sản phẩm	Các thay đổi đã được phê chuẩn trong năm (**)					Cơ sở tính dự phòng hiện tại					Ghi chú (***)
	Lãi suất (nếu có)	Bảng tỷ lệ từ vòng	Bảng tỷ lệ thương tật	Bảng tỷ lệ năm viện	(...)	Lãi suất (nếu có)	Bảng tỷ lệ từ vòng	Bảng tỷ lệ thương tật	Bảng tỷ lệ năm viện	(...)	
Sản phẩm A											
.....											

(\*): các giả định khác

(\*\*): Các thay đổi trong giả định tính dự phòng đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trong năm và sẽ được áp dụng trong năm kế tiếp.

(\*\*\*) Phần ghi chú để trình bày cơ sở của các thay đổi này (ví dụ: trên cơ sở các thống kê từ tỷ lệ thực tế của công ty, các nghiên cứu, thống kê được công bố, các tỷ lệ cung cấp của công ty tái bảo hiểm...).

- Nhận xét, đánh giá của chuyên gia tính toán về tính hợp lý của các giả định mới áp dụng.

## 3. Doanh thu phí và tỷ lệ trả tiền bảo hiểm

Tên sản phẩm	Tổng doanh thu phí trong kỳ (A)	Tổng số tiền bồi thường và trả tiền bảo hiểm trong kỳ (B)	Tỷ lệ B/A (%)

Sản phẩm A			
.....			

## II. BÁO CÁO VỀ BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp đầu kỳ (C):
- Biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp đầu kỳ (D):
- So sánh C và D (theo số tuyệt đối và tỷ lệ C/D):
- Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp cuối kỳ (E):
- Biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp cuối kỳ (F):
- So sánh E/F:
- Nhận xét của Chuyên gia tính toán về khả năng thanh toán của doanh nghiệp và sự thay đổi biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

## III. BÁO CÁO VỀ TÀI SẢN VÀ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

- Chính sách, quy trình, và kiểm soát của công ty liên quan đến hoạt động đầu tư của các quỹ.
- Phương thức định giá tài sản cho từng loại hình tài sản đầu tư.

Đối với các nội dung chính trên, Chuyên gia tính toán dự phòng cần nêu ra ý kiến của mình về sự tương thích của chính sách đầu tư hiện hành với bản chất hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong từng quỹ. Nếu Chuyên gia tính toán nhận thấy chính sách hiện hành không thích hợp, Chuyên gia tính toán cần nêu ra đề xuất để khắc phục.

Tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...

**CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN**

(Ký và ghi rõ tên)







## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI BẢO HIỂM

- Tên doanh nghiệp: .....
- Kỳ báo cáo: ..... từ ..... đến

Nội dung hoạt động môi giới bảo hiểm	Đối tượng khách hàng							
	Khách hàng ở trong nước				Khách hàng ở nước ngoài			
	Số lượng khách hàng	Số lượng hợp đồng bảo hiểm thu xếp	Phí bảo hiểm thu xếp (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Số lượng khách hàng	Số lượng hợp đồng bảo hiểm thu xếp	Phí bảo hiểm thu xếp (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I. Hoạt động môi giới bảo hiểm gốc								
II. Hoạt động môi giới tái bảo hiểm								
III. Hoạt động môi giới khác								

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 3-MGBH  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số  
 50/2017/TT-BTC  
 ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO**  
**THAM GIA HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO HIỂM QUA BIÊN GIỚI**

- Tên doanh nghiệp: .....  
 - Kỳ báo cáo:..... từ ..... đến .....

Tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới	Loại hình nghiệp vụ bảo hiểm	Số lượng hợp đồng bảo hiểm cung cấp qua biên giới	Phí bảo hiểm (triệu đồng)
Tên tổ chức 1	1. Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại - Trong đó: Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng		
	2. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển		
	3. Bảo hiểm hàng không		
	4. Bảo hiểm xe cơ giới a. Bảo hiểm bắt buộc b. Bảo hiểm tự nguyện		
	5. Bảo hiểm cháy, nổ a. Bảo hiểm bắt buộc b. Bảo hiểm tự nguyện		
	6. Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu		
	7. Bảo hiểm trách nhiệm Trong đó: - Bảo hiểm trách nhiệm trong khám, chữa bệnh - Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng - Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường		
	8. Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính		
	9. Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh		
	10. Bảo hiểm nông nghiệp		
	11. Bảo hiểm bảo lãnh		
Tên tổ chức 2	Báo cáo tương tự theo từng loại nghiệp vụ bảo hiểm		
....			
	<b>Tổng cộng</b>		

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
 (Ký và đóng dấu)

**BÁO CÁO DANH SÁCH ĐẠI LÝ BẢO HIỂM  
 VI PHẠM QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài:.....  
 - Kỳ báo cáo: .....từ .....đến.....

STT	Họ và tên đại lý bảo hiểm	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/thẻ căn cước công dân (đối với cá nhân)/ Mã số thuế (đối với tổ chức)	Chứng chỉ đại lý bảo hiểm		Hợp đồng đại lý bảo hiểm		Ngày thôi việc	Vi phạm quy định
				Số	Ngày	Số	Ngày		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>A</b>	<b>ĐẠI LÝ CÁ NHÂN</b>								
A1									
A2									
<b>B</b>	<b>ĐẠI LÝ TỔ CHỨC</b>								
<b>B1</b>	<b>Tên tổ chức</b>								
<b>B1.1.</b>	Cá nhân thuộc tổ chức								
<b>B1.2.</b>									
<b>B2</b>	<b>Tên tổ chức</b>								
<b>B2.1.</b>	Cá nhân thuộc tổ chức								
<b>B2.2.</b>									

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

..., ngày... tháng...năm ...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
 (Ký và đóng dấu)



**BÁO CÁO TRÍCH NỘP QUỸ  
NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM**

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài: .....

- Báo cáo năm ..... từ ..... đến .....

**1. Tổng doanh thu phí bảo hiểm giữ lại của các hợp đồng bảo hiểm gốc trong năm tài chính**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nghiệp vụ bảo hiểm	Phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm gốc (sau khi đã trừ giảm phí, hoàn phí bảo hiểm)	Nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm gốc (sau khi đã trừ giảm phí, hoàn phí bảo hiểm)	Phí bảo hiểm giữ lại của các hợp đồng bảo hiểm gốc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe			
2.	Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ			
3.	Nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ			
	Tổng			

Chỉ tiêu (5) là kết quả chênh lệch giữa chỉ tiêu (3) và chỉ tiêu (4).

**2. Tổng số tiền phải trích nộp quỹ Bảo vệ người được bảo hiểm trong năm**

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

....., ngày ..... tháng.....năm

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký và đóng dấu)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:.....
- Năm báo cáo:.....

### I. Lịch sử hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh

- Những sự kiện quan trọng:
  - + Việc thành lập
  - + Các sự kiện khác
- Quá trình phát triển
  - + Ngành nghề kinh doanh
  - + Tình hình hoạt động
- Định hướng phát triển
  - + Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp
  - + Chiến lược phát triển trung và dài hạn

### II. Báo cáo của Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp có hội đồng quản trị trong cơ cấu tổ chức)

- Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm và tình hình tài chính tại thời điểm cuối năm
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)
- Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh...)
- Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

### III. Báo cáo của Ban giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán
- Phân tích những biến động, thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động
- Những thay đổi về vốn chủ sở hữu

#### 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động kinh doanh trước đây

### IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

### V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

#### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý)

#### 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

### VI. Các bên có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty
- Công ty có trên 50% cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

### VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành
- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên)

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật.

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký và đóng dấu)

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài: .....
- Kỳ báo cáo: ..... từ ..... đến .....

### I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>		
1	Tiền		
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu		
4	Tài sản lưu động khác		
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn</b>		
1	Tài sản cố định		
	- Nguyên giá		
	- Khấu hao lũy kế		
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
3	Ký quỹ		
4	Tài sản khác		
<b>III</b>	<b>Tổng tài sản</b>		
	<b>CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>IV</b>	<b>Công nợ</b>		
1	Nợ ngắn hạn		
2	Nợ dài hạn		
3	Nợ khác		
4	Dự phòng nghiệp vụ		
<b>V</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>		
1	Nguồn vốn kinh doanh		
2	Các quỹ		
3	Lợi nhuận chưa phân phối		
4	Nguồn vốn khác		
<b>VI</b>	<b>Tổng công nợ và vốn chủ sở hữu</b>		

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ này
1	<b>Tổng doanh thu</b>		
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm		
	Doanh thu về hoạt động tài chính		
	Doanh thu khác		

2	<b>Tổng chi phí</b>		
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm		
	Chi phí hoạt động tài chính		
	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Chi phí khác		
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		
4	<b>Thuế thu nhập phải nộp</b>		
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		

### III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	<b>Cơ cấu tài sản</b> - Tài sản cố định/Tổng tài sản - Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%		
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b> - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu	%		
3	<b>Khả năng thanh toán</b> - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	%		
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b> - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%		

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng....năm ....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký và đóng dấu)